

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 35/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 28 - 11 - 2024

V/v tranh chấp “Hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH SƠN, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Khoa Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Kim trình**

Ông **Nguyễn Gia Thắng**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Anh Xuân Ngọc**, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Th Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà **Trần Hồng Hạnh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2024. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th Sơn, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân huyện Th Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1998; Địa chỉ: Khu 2, xã Tu Vũ, huyện Th Thủy, tỉnh Phú Thọ (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Anh **Đình Văn Th**, sinh năm 1993; Địa chỉ: Xóm Đồi, xã Lương Nha, huyện Th Sơn, tỉnh Phú Thọ (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Về hôn quan hệ nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đình Văn Th tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 17/4/2018, có đăng ký tại UBND xã Lương Nha, huyện Th Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại xã Lương Nha, huyện Th Sơn. Cuộc sống vợ chồng lúc đầu hòa thuận, hạnh phúc, thời gian gần đây đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Hiện nay hai người cắt đứt quan hệ tình cảm không quan tâm gì đến nhau nữa. Nguyên nhân là do vợ chồng không còn hòa hợp, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Chị H xác định tình cảm đã hết, quan hệ hôn nhân không Hn gắn được hai vợ chồng đã sống ly thân. Sau khi ly thân chị H đưa con về ở nhờ NH bố, mẹ đẻ tại xã Tu Vũ, huyện Th Thủy, hiện nay chị đang làm công việc phụ giúp bố mẹ chị bán Hng (Quán Hng ăn) tại địa phương có mức thu nhập là 10.000.000đ/ 1 tháng, chị được bố mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Hoàn cam kết cho hai mẹ con chị ở NH của bố mẹ tại xã Tu Vũ, huyện Th Thủy cho đến khi chị hoàn thiện ngôi NH riêng của chị. Nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Đình Văn Th.

Về con chung: Chị H và anh Th có 01 con chung là cháu Đinh Thùy L, sinh ngày 01/10/2018. Hiện nay cháu L đang ở với chị H. Khi ly hôn, chị H đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay và công sức đóng góp: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Đinh Văn Th trình bày:

Về hôn nhân: Anh Th và chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện kết hôn vào ngày 17/4/2018 có đăng ký tại UBND xã Lương Nha, huyện Th Sơn. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại xã Lương Nha. Những năm đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, thời gian gần đây tình cảm vợ chồng không được gắn bó, hai vợ chồng không còn hòa hợp và không có tiếng nói chung, trong quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân. Anh Th xác định quan hệ hôn nhân không Hn gắn được. Chị H đề nghị ly hôn thì anh Th đồng ý.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là cháu Đinh Thùy L, sinh ngày 01/10/2018, hiện nay cháu L đang ở cùng chị H. Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi con thì anh Th đồng ý. Về cấp dưỡng nuôi con anh Th đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản và công nợ chung: Anh Th không yêu cầu giải quyết.

Quan điểm ông Ngô Tuấn Khanh - Phó chủ tịch UBND xã Lương Nha, huyện Th Sơn, tỉnh Phú Thọ như sau:

Năm 2018 anh Đinh Văn Th có đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị Thu H tại UBND xã Lương Nha, cuộc sống vợ chồng lúc đầu hòa thuận hạnh phúc, thời gian gần đây vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do trong cuộc sống, hai bên không hợp nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Hiện nay chị H đã rời khỏi địa phương, vợ chồng đã sống ly thân không ở cùng nhau nữa.

Về con chung: Anh Th và chị H có 01 con chung là cháu Đinh Thùy L, sinh ngày 01/10/2018, hiện nay cháu L đang sinh sống cùng chị H.

Quan điểm của UBND xã Lương Nha, huyện Th Sơn về việc giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình giữa anh Th và chị H. Đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên đương sự và đảm bảo quyền lợi cho phụ nữ và trẻ em.

Phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Th Sơn tại phiên tòa.

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp Hnh tham gia tố tụng, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng Dân sự

Bị đơn không chấp Hnh, thực hiện đầy đủ về các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 – Bộ luật tố tụng Dân sự

Đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử.

Căn cứ Điều 28, điểm a, Khoản 1 Điều 35, điểm a, Khoản 1 Điều 39, Điều 147 – Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147, Khoản 4 Điều 207, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 271, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H về việc xin ly hôn anh Đinh Văn Th.

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Đinh Văn Th.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Thùy L, sinh ngày 01/10/2018 đến khi tHnh niên. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Do hai bên không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng chẵn) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các đương sự cung cấp và được công khai tại phiên toà hôm nay. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn anh Đinh Văn Th, chị H có địa chỉ tại xã Tu Vũ, huyện Th Thủy; anh Th có địa chỉ tại xã Lương Nha, huyện Th Sơn, tỉnh Phú Thọ. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Th Sơn, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết vụ án nơi bị đơn cư trú là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1, Điều 28, điểm a, Khoản 1 Điều 35, điểm a, Khoản 1 Điều 39 – Bộ luật tố tụng dân sự.

Trước khi chuẩn bị xét xử nguyên đơn chị H và bị đơn anh Th trình bày do bận nhiều công việc phải đi làm xa, nên chị H và anh Th có đơn đề nghị không tiến Hnh hòa giải và xin được xét xử vắng mặt. Do đó vụ án không tiến Hnh hòa giải được theo quy định tại Khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến Hnh xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

2. Về nội dung:

[1] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đinh Văn Th tự nguyện kết hôn với nhau năm 2018, có đăng ký tại UBND xã Lương Nha, huyện Th Sơn, tỉnh Phú Thọ. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng anh Th, chị H cùng sinh tại xã Lương Nha, huyện Th Sơn. Quá trình chung sống giữa chị H và anh Th đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, do trong cuộc sống Hng ngày vợ chồng không còn hòa hợp với nhau, hai người không có tiếng nói chung. Hiện nay vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, hai người không còn quan tâm đến tình cảm, cuộc sống của nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án tòa án đã triệu tập anh Th đến Tòa án làm việc và tham gia phiên họp giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Th không đến Tòa án để làm việc, không viết bản tự khai. Vì vậy ngày 31/10/2024 Tòa án đã đến tại nơi anh Th cư trú để lấy lời khai của anh Th. Tại

bản từ khai anh Th đồng ý ly hôn và đồng ý giao cháu L là con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do anh Th không đến Tòa án để làm việc, không tham gia hòa giải, không đến Tòa án để xét xử vụ án và có đơn xin vắng mặt. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung trong thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H xin được ly hôn, anh Th đồng ý. Vì vậy, HĐXX cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Đinh Văn Th là phù hợp.

[2] Xét về con chung: Chị H và anh Th có 01 con chung là cháu Đinh Thùy L, sinh ngày 01/10/2018. Hiện nay cháu L đang ở với chị H, khi ly hôn chị H đề nghị được nuôi cháu L, không yêu cầu anh Th Cấp dưỡng nuôi con chung, anh Th đồng ý theo đề nghị của chị H.

Xét về điều kiện nuôi con: Chị H đang ở nhờ tại nhà bố mẹ đẻ ở xã Tu Vũ, huyện Th Thủy và làm công việc bán Hng (Quán Hng ăn) cho bố mẹ đẻ tại địa phương có mức thu nhập 10.000.000đ/ 1 tháng, hiện nay cháu L đang sinh sống cùng chị H tại xã Tu Vũ, huyện Th Thủy, tỉnh Phú Thọ. Về phía anh Th đồng ý giao cháu L cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, nhưng anh không thể hiện quan điểm là cấp dưỡng nuôi cháu L hay không, mà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, chị H không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Để đảm bảo cho cháu L có điều kiện sống tốt nhất, cần giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L là phù hợp với hoàn cảnh thực tế và đảm bảo quyền lợi cho cháu L. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị H không yêu cầu, nhưng anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, cho vay, nợ chung, công sức đóng góp: Trong quá trình giải quyết vụ án chị H và anh Th không đề nghị giải quyết, tại phiên tòa hôm nay chị H và anh Th đều vắng mặt. Do vậy, HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này mà tách ra giải quyết bằng một vụ án khác nếu đương sự có yêu cầu.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 4 Điều 207, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào: Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H về việc xin ly hôn anh Đinh Văn Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Đinh Văn Th.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Thùy L, sinh ngày 01/10/2018, kể từ khi quan hệ hôn nhân giữa anh Th và Chị H chấm dứt đến khi cháu L tHnh niên. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu, anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, cho vay, nợ chung, công sức đóng góp: HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này mà tách ra giải quyết bằng một vụ án khác nếu đương sự có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận Chị H đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí số 0004390 ngày 04/10/2024, tại Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Th Sơn, tỉnh Phú Thọ. Nay chuyển tHnh án phí.

Trường hợp bản án được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và 9 luật thi Hnh án dân sự. Thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 luật thi Hnh án.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Tu Vũ;
- UBND xã Lương Nha;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Khoa Hương